THÔNG TIN VỀ MỨC CHI TRẢ CỦA WA CARES FUND

Vì WA Cares chỉ cung cấp mức quyền lợi trọn đời có giới hạn, quý vị nên lập kế hoạch và phân bổ các quyền lợi của mình một cách cẩn trọng để sử dụng hiệu quả nhất. Để sử dụng mức quyền lợi lâu dài hơn, quý vị nên cân nhắc liệu nhu cầu chăm sóc của mình có thể được đáp ứng bằng các dịch vụ có chi phí thấp hơn hay không, như chăm sóc và hỗ trợ tại nhà. Quý vị cần lưu ý rằng chi phí dịch vụ sẽ khác nhau tùy theo nơi sinh sống và mức nhu cầu chăm sóc của mình. Quý vị có thể xin bảng báo phí từ nhiều nhà cung cấp khác nhau trước khi lựa chọn một đơn vị.

Mỗi dịch vụ hoặc hỗ trợ được bao trả đều có mức tối đa. Nhà cung cấp không được tính phí cao hơn mức chi trả tối đa và không được yêu cầu quý vị tự chi trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào.

Quý vị có thể tham khảo những khoảng chi phí dưới đây để có một khái niệm tổng quát về mức chi trả các dịch vụ và hỗ trợ. Các mức chi trả này không đảm bảo chi phí thực tế của bất kỳ dịch vụ nào.

Để biết thông tin mới nhất, hãy truy cập wacaresfund.wa.gov/rates.

THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ THÍCH ỨNG

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Thiết bị và công nghệ hỗ trợ thích ứng	Các thiết bị công nghệ hỗ trợ như thuốc điều trị, thiết bị an toàn, thiết bị hỗ trợ thị lực và giao tiếp: Lên đến $15,450 mỗi khoản mục (Thông thường dưới $500 mỗi khoản mục)	$15,450 mỗi lần mua sắm
	Dịch vụ công nghệ hỗ trợ: $200 mỗi dịch vụ	
	Thiết bị y tế: $10-$3,000 mỗi khoản mục	
	Thiết bị phòng tắm: $15-$3,000 mỗi khoản mục	
	Đồ dùng hỗ trợ tiêu tiểu không tự chủ: $10-$250 mỗi khoản mục/tháng	
	Thiết bị và dụng cụ chuyên dụng (phi y tế): $10-$5,000 mỗi khoản mục	
	Điều chỉnh xe cộ: Lên đến $15,450 mỗi lần điều chỉnh	

HỖ TRỢ CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG VÀ NGƯỜI CHĂM SÓC

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Chăm sóc ban ngày cho người lớn, bao gồm chăm sóc tạm thế	$75-$338 mỗi ngày Chăm sóc tạm thế: $11 mỗi 15 phút	$338 mỗi ngày
Chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người lớn	$75-$338 mỗi ngày	$338 mỗi ngày (áp dụng cho mỗi ngày làm việc đủ 8 giờ)
Hỗ trợ hành vi và chứng sa sút trí tuệ	$25-$42 mỗi 15 phút ($100-$168 mỗi giờ)	$42 mỗi 15 phút ($168 mỗi giờ)
Giáo dục và tư vấn	Đào tạo và phát triển kỹ năng: lên đến $83 mỗi 15 phút ($320 mỗi giờ) Các chương trình dựa trên bằng chứng: $200-$1,040 mỗi chương trình	$83 mỗi 15 phút ($320 mỗi giờ) $1,040 mỗi chương trình
Việc nhà và việc vặt	$5-$16 mỗi 15 phút ($20-$64 mỗi giờ) lên đến $412 mỗi tháng	$16 mỗi 15 phút ($64 mỗi giờ) không vượt quá $412 mỗi tháng
Làm vườn và dọn tuyết	$10-$36 mỗi 15 phút ($40-$144 mỗi giờ) lên đến $412 mỗi tháng	$36 mỗi 15 phút ($144 mỗi giờ) không vượt quá $412 mỗi tháng

DỊCH VỤ CHĂM SÓC CÁ NHÂN TẠI NHÀ VÀ DỊCH VỤ CHĂM SÓC TẠM THẾ TẠI NHÀ

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Các cơ quan chăm sóc tại nhà	$8.75-$12 mỗi 15 phút ($35-$48 mỗi giờ)	$12 mỗi 15 phút ($48 mỗi giờ)
Consumer Direct Care Network Washington (đơn vị tuyển dụng và quản lý nhân viên phục vụ chăm sóc cá nhân)	Mức chi trả chuẩn: $9.81 mỗi 15 phút ($39.24 mỗi giờ) Mức chi trả cho người thân trong gia đình (áp dụng cho người thụ hưởng đang thuê người thân làm việc dưới 20 giờ mỗi tuần): $7.97 mỗi 15 phút ($31.88 mỗi giờ) ⓘ Các mức chi trả cố định và có thể thay đổi theo định kỳ	

BỮA ĂN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Các bữa ăn được giao đến nhà	Giao trực tiếp: $8-$9 mỗi bữa ăn Giao qua đường bưu điện: $8.50-$16 mỗi bữa ăn	$16 mỗi bữa ăn
Phương tiện đi lại	$35-$50 mỗi lượt đón, cộng thêm $3-$5 cho mỗi dặm và các chi phí bổ sung như thời gian chờ, xuất viện, loại phương tiện, dịch vụ ngoài giờ, v.v. Giá trung bình cho mỗi chuyến đi dài 6 dặm: • Washington: $25-$28 • Seattle: $35-$38	Lên đến $412 mỗi tháng cho dịch vụ đi lại, bao gồm chi phí theo dặm hoặc theo chuyến đi 260 dặm mỗi tháng với mức tính theo dặm của quy định liên bang

SỨC KHỎE VÀ TRẠNG THÁI MẠNH KHỎE TOÀN DIỆN

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Dịch vụ điều phối quá trình chuyển tiếp chăm sóc	$120-$374 mỗi tháng	$374 mỗi tháng, tối đa trong hai tháng liên tiếp
Ủy quyền của y tá	$10-$16 mỗi 15 phút ($40-$64 mỗi giờ)	$16 mỗi 15 phút ($64 mỗi giờ)
Điều dưỡng cao cấp	$10-$36 mỗi 15 phút ($40-$144 mỗi giờ)	$36 mỗi 15 phút ($144 mỗi giờ)
Điều dưỡng riêng	$25-$68 mỗi 15 phút ($100-$272 mỗi giờ)	$68 mỗi 15 phút ($272 mỗi giờ)

AN TOÀN TRONG NHÀ

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Sửa đổi môi trường	Phòng tắm và phòng ngủ phù hợp: $100-$35,000	Lên đến toàn bộ mức quyền lợi
	Hệ thống chiếu sáng phù hợp: $20-$6,000	
	Hệ thống mở cửa tự động: $400-$6,000	
	Thiết bị nâng trần: $1,500-$8,000	
	Nới rộng cửa ra vào và hành lang: $300-$40,000	
	Lối thoát hiểm: $2,600-$5,600	
	Thanh vịn: $85-$500	
	Lối dốc: $1,000-$5,000	
	Thiết bị nâng cầu thang và thang nâng tại hiên nhà: $1,500-$6,000	
Đánh giá an toàn trong nhà	$200-$300 mỗi giờ	$47 mỗi 15 phút, không vượt quá $300
Hệ thống hỗ trợ khẩn cấp cá nhân	ILắp đặt: $0-$103 Dịch vụ mỗi tháng: $19-$40 Dịch vụ bổ sung (bao gồm nhắc nhở dùng thuốc, thiết bị định vị GPS và thiết bị phát hiện té ngã): $10-$43	Lắp đặt: $103 Dịch vụ mỗi tháng: $85 mỗi tháng

CHĂM SÓC TẠI CƠ SỞ

TÊN DỊCH VỤ	KHOẢNG CHI PHÍ THÔNG THƯỜNG	MỨC CHI TRẢ TỐI ĐA
Nhà tập thể người lớn, bao gồm chăm sóc tạm thế	$135-$473 mỗi ngày	$473 mỗi ngày
Cơ sở trợ sinh, bao gồm chăm sóc tạm thế	$125-$562 mỗi ngày Chăm sóc tạm thế: $6 mỗi 15 phút	$562 mỗi ngày
Viện dưỡng lão, bao gồm chăm sóc tạm thế	$260-$556 mỗi ngày Chăm sóc tạm thế: $6 mỗi 15 phút	$556 mỗi ngày
Chăm sóc người mất trí tại cơ sở trợ sinh	$125-$624 mỗi ngày	$624 mỗi ngày